

(DRI)

Số: .03./BC-CT

Buôn Ma Thuột, ngày 28 tháng 1 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT – KINH DOANH THÁNG 12/2021 VÀ NĂM 2021

1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

1.1. Sản xuất:

Trong tháng 12/2021 toàn Công ty khai thác được 2.145/2.022 tấn mù quy khô, đạt 106,08% kế hoạch của tháng.

Năm 2021 toàn công ty khai thác được 15.439/16.500 tấn mù quy khô, đạt 93,57% kế hoạch năm. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch sản lượng là do ảnh hưởng dịch covid-19, chính quyền địa phương nhiều lần thực hiện giãn cách xã hội, các đơn vị gặp khó khăn trong công tác huy động nhân công khai thác dẫn đến tỷ lệ trồng vườn cao; trong tháng 9/2021 tại Nông trường 3 và Nhà máy chế biến có ca nhiễm F0, công ty phải tạm ngừng khai thác để phòng chống dịch. Điều kiện thời tiết cũng bất lợi, mưa lớn giông lốc làm gãy đổ số lượng lớn cây cao su cũng làm ảnh hưởng đến công tác khai thác mù cao su.

1.2. Kinh doanh:

* **Xuất bán:** Trong tháng 12 công ty xuất bán 4.273,40 tấn mù thành phẩm, trong đó bán xuất khẩu 2.918,4 tấn, giá bình quân XK 1.780,68 USD/tấn, kim ngạch XK đạt 5.196.724,8 USD; bán nội địa 1.355 tấn, giá bán bình quân 1.678,2 USD/tấn, doanh thu nội địa 2.273.950 USD.

Lũy kế bán hàng mù cao su đến 31/12/2021 như sau:

Khoản mục	Số lượng lũy kế (tấn)	Doanh thu lũy kế (USD)	Đơn giá bình quân (USD/tấn)
- Xuất khẩu	11.091,24	20.239.642	1.824,83
- Nội địa	5.832,47	9.444.869	1.619,36
Tổng cộng	16.923,71	29.684.511,6	1.754,02

* **Ký hợp đồng:** Trong tháng 12/2021 công ty ký hợp đồng bán xuất khẩu 1.229,76 tấn mù thành phẩm, giá bán bình quân 1.750,71 USD/tấn; không ký hợp đồng bán nội địa.

2. Công tác tài chính:

Thực hiện nộp ngân sách Nhà nước 5.883.929.490 đồng, bao gồm các khoản thuế như sau:

Diễn giải	Tháng 12/2021 (đồng)	Lũy kế năm 2021 (đồng)
- Thuế giá trị gia tăng	2.597.356.359	19.173.452.911
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.840.000.000	12.132.441.945,5

- Thuế thu nhập cá nhân	446.573.131	4.929.286.266,5
- Thuế tài nguyên		
- Thuế nhập khẩu		
- Thuế khác & môn bài		
- Tiền thuê đất		1.288.570.414
Tổng cộng	5.883.929.490	37.523.751.537

3. Công tác nông nghiệp:

- Vườn cao su kinh doanh: thực hiện các công việc thiết kế băng cạo, đánh dấu hao dăm, mở miệng cạo. Chất lượng thực hiện đảm bảo đúng quy trình.

- Vườn cao su kiến thiết cơ bản – tăng năm: tập trung hạng mục cày chăm sóc. Chất lượng thực hiện đảm bảo đúng quy trình.

- Vườn điều: thực hiện công tác phát cỏ trên hàng, băng đảm bảo chất lượng thực hiện đúng quy trình.

4. Công tác chế biến:

Tổng sản phẩm chế biến trong năm 2021 đạt: 15.185,68 tấn.

Trong đó: DC CB mũ nước: 12.162,16 tấn.

DC CB mũ phụ: 3.023,51 tấn.

Chi tiết từng loại sản phẩm thể hiện trong bảng sau:

Bảng tổng hợp chế biến mũ cao su năm 2021

STT	Loại sản phẩm	DC mũ nước		DC mũ phụ		Tổng cộng	
		KL (tấn)	%	KL (tấn)	%	KL (tấn)	%
1	Cao su SVR3L	8.582,37	70,57	-	-	8.582,37	56,52
2	Cao su CV60	2.383,92	19,60	-	-	2.383,92	15,70
3	Cao su CV50	265,79	2,19	-	-	265,79	1,75
4	Cao su SVR 5	748,81	6,16	-	-	748,81	4,93
5	Cao su SVR 10	-	-	2.843,51	94,05	2.843,51	18,72
6	Cao su SVR 20	-	-	23,94	0,79	23,94	0,16
7	Cao su ngoại lệ	155,75	1,28	32,38	1,07	188,13	1,24
8	Cao su tận thu						
8.1	Cao su tận thu XCB	11,34	0,09	2,98	0,10	14,32	0,09
8.2	Mũ mẫu kiểm phẩm	14,18	0,12	22,01	0,73	36,19	0,24
8.3	Mũ tận thu hồ nước thái			98,70	3,26	98,70	0,65
*	Tổng cộng	12.162,16	100	3.023,51	100	15.185,68	100

5. Công tác xây dựng cơ bản:

Trong năm 2021, Công ty đã triển khai các công trình trọng điểm, cần thiết và cấp bách phục vụ cho hoạt động sản xuất, an ninh bảo vệ và phục vụ đời sống của CBCNV. Các hạng mục xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất của đơn vị như:

- Làm mới, tu sửa, gia cố đường lô, cầu cống chủ yếu phục vụ cho công tác khai thác và vận chuyển mù.
- Làm mới và tu sửa nhà ở, lán tạm cho công nhân khai thác.
- Tu sửa đường điện sinh hoạt, khoan giếng nước, phục vụ đời sống CBCNV tại các cụm Tổ SX các đơn vị.
- Tu sửa, làm mới hệ thống giao nhận mù ngoài lô tại các đơn vị (Bể bơm mù, lán trú mưa, sạp mù phụ, ...).
- Tu sửa hệ thống hồ xử lý nước thải tại NMCB.
- Tu sửa, cải tạo hệ thống bơm mù nước ngoài lô tại NT3.
- Đào hồ nước cấp dự phòng tại NMCB.

6. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương:

- Tổng số CBCNV hiện có 2.396 người, trong đó gián tiếp có 172 người, trực tiếp có 2.224 người. Tỷ lệ gián tiếp/tổng số lao động là 7,18%. Tỷ lệ trực tiếp/tổng số lao động là 92,82%.

- Thực hiện đầy đủ thủ tục thanh toán lương và giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động kịp thời, đúng quy định không để xảy ra khiếu nại.

7. Công tác bảo vệ, y tế cộng đồng:

- Công tác quản lý bảo vệ sản phẩm, vườn cây tại đơn vị luôn được chú trọng và đặt là nhiệm vụ trọng tâm bên cạnh công tác sản xuất. Trong tháng không có vụ việc vi phạm xảy ra.

- Công tác y tế cộng đồng: tiếp tục cấp phát thuốc y tế và sơ cấp cứu cho người lao động và dân bản quanh vùng dự án.

8. Hoạt động đầu tư khác: đầu tư Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI

- Tổng diện tích canh tác là 141.94 ha; cây trồng chính của công ty là chuối và sầu riêng trồng xen cao su.

- Tháng 12 thu hoạch được 425/350 tấn chuối tươi, đạt 121% kế hoạch tháng; Lũy kế sản lượng năm 2021 là 3.352/4.800 tấn đạt 69,83% kế hoạch năm.

- Tháng 12 xuất bán 380 tấn chuối tươi, giá bán bình quân 4.070 đồng/kg, doanh thu 1,546 tỷ đồng. Tổng khối lượng hàng xuất bán năm 2021 là 3.335 tấn, tổng doanh thu là 16,69 tỷ đồng đạt 66,78% kế hoạch doanh thu.

- Công tác chăm sóc vườn chuối trồng năm 2018 và 2019: thực hiện các hạng mục tưới phân, cắt lá già, xử lý cây con, chích bắp, vặt râu, cắt bắp, bao buồng, lót nải, phun thuốc BVTV.

- Công tác chăm sóc vườn sầu riêng 2018: làm cỏ gốc, vét bồn, tạo hình sửa tán, tưới nước bón phân.

- Công tác chăm sóc vườn chuối trồng mới năm 2020: bón phân, làm cỏ hàng, phát cỏ băng, cắt lá già.



